

TU HOA NGHIÊM ÁO CHỈ VỌNG TẬN HOÀN NGUYÊN QUÁN

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 43

Xin chào các vị pháp sư, các vị đồng tu, xin mời ngồi! Mời xem “Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán”.

Phía trước chúng ta học đến “*Tức tam thân tức thập thân*”. “Thập thân”, phía trước chúng ta đã học qua “*Chúng Sanh Thân*” và “*Quốc Độ Thân*”, hôm nay chúng ta xem từ thứ ba: “*Nghiệp báo thân*”.

Thứ ba, Nghiệp Báo Thân

Tại vì sao gọi là nghiệp báo?

“*Nghiệp báo thân giả, vị phiến não vi nhân sở cảm nghiệp báo thân dã*”, chúng ta xem đoạn này trước. Bởi vì chúng sanh sáu cõi đều thuộc về thân nghiệp báo. Bạn tạo nghiệp thiện cảm được thân ba đường thiện, bạn tạo ác nghiệp cảm được thân ba đường ác, nên gọi là nghiệp nhân quả báo không hề sót lọt. Đây là chân tướng sự thật trong sáu cõi. Cách nói này là nói tông cương lĩnh, nói tỉ mỉ thật là nói không cùng tận! Trong đoạn này: “*Nhất trần xuất sanh vô tận biến*”, chúng ta nghĩ xem, trong sáu cõi phức tạp đến như vậy. Chỉ riêng nói cõi người, hiện tại nhân khẩu trên địa cầu là 67 ức người, nghiệp báo của mỗi một người đều không giống nhau.

Trong Kinh giáo Phật nói với chúng ta, nghiệp có hai loại lớn.

Loại lớn thứ nhất gọi là dẫn nghiệp, dẫn đạo bạn đến cõi nào để đầu thai. Thí dụ như người, bạn có cõi người, còn phải đến nhà nào đó để đầu thai, không thể đầu thai sai. Bạn có duyên với một nhà nào, không có duyên phận thì không biến thành người một nhà. Ngay trong một đời này của chúng ta gặp được rất nhiều người, có người lạ, có người có duyên. Người lạ khi gặp mặt chào nhau một cái cũng không thèm chào. Người có duyên, tuy là bạn không quen biết họ, nhưng khi bạn nhìn thấy họ, họ liền mỉm cười với bạn, đây là có duyên. Hoặc giả là xem thấy bạn thấy chán ghét, trừng mắt với bạn một cái cũng là có duyên. Bạn liền biết được vấn đề này phức tạp đến như vậy. Đây là dẫn nghiệp.

Thọ mạng cả đời chúng ta là nhất định, thọ lượng đều là do đời trước tu được. Phước báo là nhất định, chân thật gọi là: “*Một bữa ăn, một ngụm nước đều do tiền định*”. Ngày nay chúng ta ăn bao nhiêu hạt gạo, uống bao nhiêu giọt nước

đều là trong mạng đã định, nó sẽ không nhiều hơn, cũng sẽ không ít hơn. Người chân thật hiểu được đạo lý này, chân thật thông đạt tường tận, một chút hoài nghi cũng không có.

Ở Trung Quốc đích thực có một người như vậy, Tiên sinh Viên Liễu Phàm. Các vị xem thấy bốn gia huấn của lão tiên sinh, ông viết ra bốn thiên văn chương, dạy bảo con cháu của ông. “Liễu Phàm Tứ Huấn” ông chính mình tự thuật, kKhi ông còn trẻ được Khổng tiên sinh đoán mạng rất chính xác, đã đoán được nhiều năm trong đời của ông, cũng chính là tình hình đời sống mỗi năm của ông. Ông là người đi học, mỗi năm đều tham gia thi cử, thi được hạng thứ mấy, thi đậu được hay không đều là trong mạng đã định sẵn. Hai mươi một năm không sai lệch đi chút nào. Cho nên ngay ý nghĩ của ông cũng không có, tâm đã chết lặng, không còn cạnh tranh. Ông biết được cạnh tranh không được, cho nên buông bỏ hết thảy ý niệm cạnh tranh, tâm địa rất thanh tịnh.

Có một lần, ông đến núi Vân Thê để thăm viếng Thiền sư Vân Cốc, cùng với Vân Cốc Thiền sư ở trong thiền đường đã tọa thiền hết ba ngày ba đêm, không khởi một vọng niệm. Thiền sư Vân Cốc rất bội phục ông, một người có thể ba ngày ba đêm không khởi một vọng tưởng là không dễ dàng, liền hỏi ông, tán thán công phu tu hành của ông. Tiên sinh Liễu Phàm là một người thành thật, nói: “*Tôi không có công phu*”. Tại vì sao ba ngày ba đêm mà không khởi một vọng niệm? Ông nói: “*Mạng của tôi đã được Khổng tiên sinh đoán định rồi, khởi vọng niệm cũng không ích gì, chi bằng không khởi vọng niệm*”. Thiền sư Vân Cốc nghe rồi liền cười: Ta tưởng rằng anh là thánh nhân, thì ra anh vẫn là một phàm phu. Ông lập tức liền truy cứu, tại vì sao tôi vẫn là phàm phu? Thiền sư Vân Cốc nói, mạng của anh bị người khác đoán định rồi, là phàm phu! Thế là liền dạy ông phương pháp cải tạo vận mạng.

Vận mạng ai định cho bạn vậy? Chính mình định. Nghề nghiệp của chính mình trong đời quá khứ là nhân, ngay đời này chính là quả báo. Quả báo này gọi là mãn nghiệp. Có hai loại nghiệp lực. Một loại dẫn dắt bạn đi đầu thai gọi là dẫn nghiệp. Tình hình ở ngay trong đời sống này, giàu sang nghèo khổ của bạn gọi là mãn nghiệp. Mãn nghiệp chính là quả báo thiện ác. Có người phát tài, do trong đời quá khứ tu tài bố thí. Tài bố thí tu được nhiều, ngay trong đời này được tiền tài. Quả báo! Trồng cái nhân gì thì được cái quả đó. Thông minh trí tuệ là do đời quá khứ tu pháp bố thí. Khỏe mạnh sống lâu là do quá khứ tu vô úy bố thí. Bạn không tu thì làm gì có được, không thể nào có.

Trong Phật pháp có hai câu nói rất hay: “*Dục tri tiền thế nhân, kim sanh thọ giả thị. Dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị*”. Muốn biết đời trước ta đã tạo ra là nhân gì, thì xem quả báo ngay đời này. Bạn muốn xem quả báo đời sau của ta là thế nào, thì bạn nghĩ lại xem, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của ta ở ngay trong đời này. Cái nhân mà ngay đời này bạn tạo, thì đời sau bạn phải hưởng lấy quả báo. Cho nên vận mạng không phải do Phật Bồ Tát định cho chúng ta, cũng không phải thượng đế có thể quản được việc này, càng không phải do vua Diêm La, không liên quan gì với họ cả. Nói một câu thành thật: “*Tự làm tự chịu*”! Hiểu được đạo lý này, cho dù ngay đời này khổ một chút cũng không hề gì, vì sao vậy? Trong đời quá khứ không có tu, ngay đời này chăm chỉ nỗ lực mà tu nhân, quả báo đời sau liền thù thắng. Quả báo đời sau là ta muốn đời sau phát tài to, thế nhưng ta không chịu tu tài bố thí.

Trong mạng ngay đời này không có tiền tài, dùng cái gì bố thí để đời sau được nhiều tiền tài? Những lời nói này là khi tôi còn trẻ, Đại Sư Chương Gia dạy cho tôi. Những lão nhân này đều không phải là người bình thường. Các Ngài xem thấy chúng ta rất rõ ràng, rất tường tận. Như lão sư Lý cũng là như vậy, xem thấy tướng của chúng ta, xem thấy cử chỉ của chúng ta, liền biết được chúng ta có phước báo hay không.

Lấy chính tôi mà nói, trong mạng tôi không có tiền tài, đời trước không tu, còn không có tuổi thọ, đoản mạng. Rất nhiều lão nhân này xem thấy tôi đều biết. May mà tôi còn có được chút thông minh, đại khái trong đời quá khứ biết tu pháp bố thí, không biết tu tài bố thí, không biết tu vô úy bố thí, cho nên mạng rất khổ. Đại Sư dạy tôi tu bố thí. Tôi nói tôi không có tiền, một tháng kiếm được một ít tiền, miễn cưỡng lắm mới có thể sống được, không có dư. Ngài hỏi tôi một xu có hay không? Tôi nói một xu thì có thể. Ngài hỏi một đồng có hay không? Một đồng cũng vẫn được. Ngài nói, vậy anh bắt đầu từ một xu, một đồng mà bố thí. Vào lúc đó mới vừa học Phật, trong chùa miếu có phóng sanh, có in Kinh sách, liền có cơ hội đi quyên một ít tiền, quyên một xu, hai xu, năm xu, một đồng, năng lực chỉ có được như vậy, thành tâm thành ý mà đi làm, cung kính chân thành mà làm.

Ngày đầu tiên gặp mặt lão sư, Ngài nói với tôi: “*Hôm nay tôi nói với anh sáu chữ, anh cố gắng mà làm sáu năm*”. Tôi thật làm, sáu năm cảm ứng liền hiện tiền. Về sau mỗi năm thu nhập càng tăng thêm. Tăng thêm thì làm sao? Tăng thêm thì thấy đều đem đi bố thí, chính mình vẫn là ít ăn, tập thành thói quen tiết kiệm, toàn

tâm toàn lực mà bố thí. Sau khi xuất gia đến khắp nơi giảng Kinh thì cúng dường ngày càng nhiều hơn. Người xuất gia không có chỗ dùng tiền.

Tôi học Lão Pháp sư Ân Quang. Lão Pháp sư Ân Quang cả đời tất cả tiếp nhận cúng dường của bốn chúng, toàn bộ đều dùng ở in Kinh bố thí, làm pháp bố thí. Tôi nghĩ việc này rất có đạo lý, cách làm này chân thật là có trăm lợi mà không một hại, cho dù sách in ra người ta đem đi bán lấy tiền cũng là việc tốt. Có người đem đi bán thì họ cũng xem, vậy thì đây cũng là việc tốt. Cho nên cả đời tôi học tập với lão Hòa thượng, càng thí càng nhiều.

Tôi học Phật đến năm nay là năm mươi tám năm, hiện tại bố thí “Đại Tạng Kinh” cũng sắp gần mười ngàn bộ. Những năm gần đây, chúng ta qua lại với rất nhiều tôn giáo trên thế giới, hy vọng tôn giáo thế giới là người một nhà, mang đến cho xã hội an định hòa bình vĩnh viễn. Cho nên, phạm vi chúng ta bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy rộng lớn, mở rộng đến tất cả tôn giáo, chân thật cũng làm ra được thành tích. Trong đời quá khứ, trong mạng không có tu tài bố thí, ngay đời này có, tuy là không nhiều, như nhà Phật đã nói: “*Phật Thị môn trung, bất xả nhất nhân*”, tốt! Không có lòng tham, không có tâm đố kỵ. Quả báo của bố thí pháp là thông minh trí tuệ thêm lớn. Tôi chính mình có thể cảm nhận được, mỗi năm không như nhau, mỗi tháng không như nhau, khỏe mạnh sống lâu.

Vốn dĩ tuổi thọ của tôi chỉ có bốn mươi lăm tuổi. Năm bốn mươi lăm tuổi đó, tôi thật có một trận bệnh, trong lòng tôi có dự định, thọ mạng đến rồi, cho nên cũng không đi tìm bác sĩ, cũng không uống thuốc. Tôi tin tưởng bác sĩ chỉ có thể trị bệnh, không thể trị mạng. Thọ mạng hết rồi, cho nên cũng liền niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Tôi niệm hết một tháng thì khỏi bệnh. Cả đời này của tôi không có bước vào bệnh viện, không hề có bệnh. Lần đó, tôi vượt qua được ải quan. Còn có một lần, năm tôi bảy mươi bảy tuổi, thời gian bệnh không lâu, chỉ bốn ngày. Bốn ngày đó chính tôi biết rõ ràng, cũng là có thể đi, trong lúc bệnh như mộng mà không phải mộng, tôi thấy A Di Đà Phật, thấy Tỳ Lô Giá Na Phật, thấy Quan Thế Âm Bồ Tát. Tôi chân thật muốn đi rồi. Bên cạnh còn có người hỏi tôi, ông còn cái gì không thể buông xả hay không, còn có vướng bận gì không, còn có muốn gặp ai không, có còn muốn nhờ người khác làm việc gì đó hay không? Tôi nói tôi không còn muốn thứ gì, tôi chỉ nói một câu: Nếu như Phật Bồ Tát muốn tôi lưu lại thế gian này giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, thì cũng được, ở thêm vài năm cũng không hề gì, đối với tôi mà nói không có chướng ngại lớn nào. Vào lúc này thì tôi tỉnh lại. Khi tỉnh dậy thì không còn bệnh, cảm thấy toàn thân nhẹ

nhàng. Tôi lại qua rất nhiều năm rồi, năm năm rồi, cho nên nói là bạn chân thật có thể làm ba loại bố thí này.

“Bố thí vô úy”. Ăn chay chính là bố thí vô úy, phóng sanh chính là bố thí vô úy, giúp đỡ tất cả chúng sanh bệnh khổ khổ nạn, giúp cho họ có được trị liệu, giúp cho họ có được thuốc thang, đây đều là thuộc về bố thí vô úy, thì bạn khỏe mạnh sống lâu. Chúng ta sống ở thế gian này để làm gì? Đây là một vấn đề rất then chốt. Nếu như ta sống ở thế giới này vì chính mình, vì gia đình mình, vậy bạn nhất định chịu nghiệp báo. Ta vừa tiếp xúc Phật pháp, xem thấy Phật pháp thù thắng như vậy, phương hướng mục tiêu đời sống của ta liền thay đổi. Vào lúc đó một mình tôi ở Đài Loan, chân thật là không lo không vướng bận, không có ràng buộc, tôi đã phát nguyện “nối huệ mạng Phật, hoằng pháp lợi sanh”. Thứ tốt đến như vậy đáng tiếc không có người biết! Ngày nay tôi đã biết, tôi có trách nhiệm, có sứ mạng.

Lão sư của tôi dạy tôi học Thích Ca Mâu Ni Phật, lấy Thích Ca Mâu Ni Phật làm tấm gương, bảo tôi đọc “Thích Ca Phổ”, “Thích Ca Phương Chí”. Đây là khi gặp mặt Đại Sư Chương Gia, Ngài bảo tôi đọc hai quyển sách này. Hai loại sách này chính là truyện ký của Thích Ca Mâu Ni Phật. Học Phật mà không nhận biết đối với Phật thì không được, nhất định phải nhận biết Ngài. Sau khi đọc rồi mới biết được, Thế Tôn đích thực là vĩ đại, khiến người kính ngưỡng. Ngài là thân phận gì? Dùng lời hiện tại mà nói nghề nghiệp của Ngài chính là một thầy giáo, cả đời dạy học, mười chín tuổi rời khỏi gia đình xuất gia cầu học, học hết mười hai năm, đến ba mươi tuổi. Đại đức trong giới học thuật của Ấn Độ cũng như truyền giáo sư trong giới tôn giáo vào lúc đó, Ngài đều thân cận qua, chân thật là học rộng nghe nhiều, thế nhưng chưa khai ngộ, cũng không có nơi nào học, đến cội cây đại thọ bên sông Hằng nhập định. Năm ba mươi tuổi, Ngài vào thiền định sâu hơn, mới đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Sau khi kiến tánh, vấn đề liền được giải quyết. Sau khi kiến tánh, Ngài đem cảnh giới minh tâm kiến tánh tường tận tỉ mỉ nói ra cho chúng ta. Bộ Kinh thứ nhất là Kinh gì? “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, đây là Thích Ca Mâu Ni Phật kiến tánh nói rõ ra.

Chúng ta biết được vào thời đại Tùy Đường của Trung Quốc, Lục tổ Huệ Năng Thiền tông khi Ngài hai mươi bốn tuổi thì minh tâm kiến tánh, sớm hơn so với Thích Ca Mâu Ni Phật sáu năm. Ngài kiến tánh nói ra cảnh giới của Ngài. Ngài nói mười hai chữ: “*Nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt, vốn không dao động, năng sanh vạn pháp*”. Ngũ tổ Hòa thượng Hoàng Nhẫn vừa nghe, biết là thật, không phải giả, truyền trao y bát cho Ngài. Các vị

phải nên biết, Đại Sư Huệ Năng nói ra mười hai chữ là gì vậy? Chính là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. Năm câu này khi triển khai ra là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” nếu như rút gọn lại, chính là mười hai chữ này, không tăng không giảm. Một cái là nói tỉ mỉ, một cái là lướt nói.

“Kinh Hoa Nghiêm” nói nhiều đến như vậy, đó là gì vậy? Đó là hai câu trong năm câu của Đại Sư Huệ Năng, câu thứ ba là “*vốn tự đầy đủ*”, câu sau cùng là “*năng sanh vạn pháp*”. Đây không phải là giả. Thế Tôn trong Kinh giáo thường hay nói cho chúng ta nghe: “*Tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật*”, chân thật, không phải giả. Bạn đích thực là Phật, là Bồ Tát, là A La Hán, đồng thời bạn cũng là người, là quý, là súc sanh, là địa ngục. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm từ nơi nào mà có? Từ ngay trong ý niệm của chính bạn biến hiện ra. Tại vì sao nói bạn là Phật? Bạn có thể đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều buông xả, bạn chính là Phật. Hay nói cách khác, chúng ta hiện tại là Phật đang mang theo vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chỉ là buông bỏ. Trí tuệ đức tướng của bạn không hề khác biệt với mười phương ba đời tất cả chư Phật.

Vọng tưởng không thể buông xả, có thể đem phân biệt chấp trước buông xả thì bạn chính là Bồ Tát. Vọng tưởng, phân biệt không thể buông xả, bạn có thể buông xả chấp trước, thì bạn chính là A La Hán. Ba loại đều không thể buông xả, thì bạn chính là phàm phu sáu cõi. Trên Kinh nói được rõ ràng như vậy, tường tận như vậy, bạn có thể thử xem!

Phật giảng cho chúng ta nghe rõ ràng, chúng ta cũng nghe hiểu, cũng nghe rõ ràng, cũng tin tưởng, vậy thì không được, không có được thọ dụng, vì sao vậy? Đây gọi là giải ngộ. Đại Sư Thanh Lương đem “Kinh Hoa Nghiêm” phân thành bốn khoa lớn: “Tín-Giải-Hành-Chứng”, bạn chỉ có tín, chỉ có giải, bạn không có hành, không làm, cho nên bạn chưa có chứng. Hành là cái gì? Không gì khác hơn, hành chính là buông xả. Chứng là gì? Chứng chính là đại triệt đại ngộ. Cho nên tu học của Phật pháp không phải ở bạn đọc bao nhiêu Kinh, bạn nghe bao nhiêu giáo, mà ở chỗ buông xả. Bạn nghe có nhiều hơn, bạn không thể buông xả thì không ích gì. Vì sao vậy? Chính là những thứ này chướng ngại tự tánh. Tự tánh là thanh tịnh, nó vốn dĩ không có ô nhiễm. Tự tánh không có sanh diệt, bao gồm tất cả hiện tượng đều có sanh diệt. Các vị tướng tượng xem, động vật có sanh lão bệnh tử, thực vật có sanh trụ dị diệt, thế giới hiện tượng tự nhiên đều có thành-trụ-hoại-không, gọi là vô thường. Chỉ có tự tánh chân thường, vĩnh hằng bất biến. Trong tự tánh có trí tuệ đức năng vô lượng, tự tánh năng hiện vạn pháp.

Đoạn này nói “*xuất sanh vô tận*”. Giống như ống vụn hoa vụn, chỉ cần tâm bạn động, nó liền khởi biến hóa. Tâm không động, thì không có bất cứ thứ gì. Đạo lý này chúng ta hiểu rõ. Công phu thì sao? Công phu chính là buông xả. Buông từ chỗ nào? Kinh luận Đại Thừa, Tiểu Thừa, Phật đều nói với chúng ta. Tiểu Thừa mục tiêu cuối cùng là A La Hán, Đại Thừa là phải thành Phật, phải từ buông xả ngã chấp mà vào. Phàm phu đều chấp trước có ta. Lấy cái gì để chấp trước? Chấp thân, cái thân này là ta. Phật nói với chúng ta thân này là giả, nó có sanh lão bệnh tử, nó không phải là thật. Cái gì gọi là thật? Thật là vĩnh hằng bất biến, đó là chân thật. Phàm hễ hay biến đều là giả, đều không phải chân thật, cho nên thân không phải là thật. Tâm có phải là chân thật hay không? Tâm cũng không phải là chân thật, trong tâm là tướng, là ý niệm. Bạn thấy ý niệm của chúng ta, ý niệm trước diệt rồi, ý niệm sau lại tiếp tục sanh khởi, ngày đêm nó đều không dừng, cho nên nó là pháp sanh diệt. Pháp sanh diệt thì không phải là thật, mà là giả. Chỗ này liền nói với chúng ta, tất cả hiện tượng vật chất, tất cả hiện tượng tinh thần đều không phải là thật. Không phải là thật thì phải nên buông xả, không nên chấp trước nó, không nên phân biệt nó, không nên khởi tâm động niệm. Đó là quay về tự tánh, thì bạn liền giống với chư Phật Bồ Tát không hề khác.

Chư Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian, giúp chúng sanh khổ nạn thế gian, các Ngài dùng cái gì? Dùng thân nghiệp báo. Chúng ta chân thật là có nghiệp báo, các Ngài không có nghiệp báo, các Ngài thị hiện nghiệp báo. Nếu không thị hiện nghiệp báo, thì các Ngài không cách gì ở chung với chúng ta. Không ở chung với chúng ta thì các Ngài không cách gì giáo huấn chúng ta. Các Ngài phải hiện thân đồng loại với chúng ta. Phật Bồ Tát muốn độ người thì hiện thân người, muốn độ súc sanh thì hiện thân súc sanh, muốn độ ngã quý thì hiện thân ngã quý. Bạn hiện thân cùng loại với họ, bạn mới có thể giáo hóa họ.

Thích Ca Mâu Ni Phật đến thế giới này của chúng ta phải thị hiện cùng thân hình với chúng ta thì mới có thể giáo huấn chúng ta, mới có thể thị hiện giảng Kinh nói pháp, chúng ta mới có thể tiếp nhận. Đạo lý này phải hiểu. Thế nhưng phàm phu chúng ta thì sao? Phàm phu chúng ta chân thật là nghiệp báo, tạo nghiệp thọ báo, tạo ra nghiệp gì? Trên “*Kinh Địa Tạng*” nói được rất rõ ràng: “*Chúng sanh Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm không gì là không tạo nghiệp, không gì là không tạo tội*”. Nói được rất rõ ràng, rất tường tận như vậy.

Nghiệp là gì? Phật cụ thể chỉ thị cho chúng ta rất tường tận. Thân của chúng ta tạo sát đạo dâm, đó là tạo nghiệp: nghiệp sát, nghiệp trộm, nghiệp dâm. Dâm, ngoài nam nữ ra, phàm hễ quá đáng đều gọi là dâm, ý của nó dẫn ra rất rộng. Sát

là hại chúng sanh, không chỉ giết hại thân mạng của chúng sanh, mà bạn làm cho chúng khởi phiền não cũng là thuộc về sát nghiệp. Trộm, từ cái nhỏ nhất, bạn có ý muốn chiếm chút tiện nghi của người khác, cái ý niệm đó gọi là trộm. Chưa đi trộm cắp mà có cái ý niệm này, bạn đã khởi lên tâm trộm. Khẩu nghiệp thì càng dễ dàng phạm. Vọng ngữ là lừa gạt người, hai chiều là khiêu khích thị phi, ý ngữ là lời nói thù ghét, ác khẩu là lời nói thô lỗ, đây đều là khẩu nghiệp. Ý nghiệp là tham-sân-si. Phật nói với chúng ta mười loại nghiệp này. Trái ngược lại là không sát, không trộm, không dâm, đó gọi là thiện nghiệp. Trái ngược với thiện nghiệp là ác nghiệp. Chúng ta chính mình nghĩ xem, chúng ta mỗi ngày từ sớm đến tối, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm chẳng đều là nghiệp sao? Đối chiếu xem, nghiệp thiện nhiều thì quả báo của ba đường thiện, ác nghiệp nhiều chính là quả báo của ba đường ác. Đây là gì vậy? Đây là dẫn nghiệp, dẫn dắt chúng ta đến cõi nào để đầu thai. Thậm chí sau khi bạn được thân mạng rồi, cả đời của bạn giàu sang nghèo hèn, đó là gì vậy? Đó là thuộc về ba loại bố thí: tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí. Ba loại nghiệp này gọi là mẫn nghiệp. Chúng ta là nghiệp báo. Mười nghiệp thiện cũng tốt, mười nghiệp ác cũng tốt, thấy đều gọi là phiền não, bạn không rời khỏi phiền não.

Nói “*Bồ Tát tri chúng sanh tâm chi sở lạc*”, chúng sanh ở chỗ này là chúng sanh sáu cõi. Chúng sanh sáu cõi là gì vậy? Tham nhiễm sáu đường, không có tâm lìa khỏi. Bạn thấy người thế gian chúng ta đích thực có rất nhiều, nhân gian quá khổ, hy vọng cái gì? Hy vọng sanh thiên, đời sau có thể sanh thiên thì thật tốt! Trong Phật pháp nói được rõ ràng, trời có hai mươi tám tầng trời, tình hình trong mỗi một tầng không giống nhau, khổ vui không như nhau.

Năm xưa, khi tôi vừa mới xuất gia ra, ở trong chùa ba năm. Về sau tôi không còn ở trong chùa nữa, rất muốn ở trong chùa nhưng không có duyên phận, có lẽ có rất nhiều đồng tu đều biết. Khi tôi giảng Kinh gặp được cư sĩ Hàn Anh người Phương Bắc, bà đã giúp đỡ tôi. Tôi không có nơi để ở, bà cho tôi ở nhà của bà. Tôi đã ở nhà của bà mười bảy năm, không dễ dàng! Bà giúp tôi mọi việc, thuê chỗ để giảng Kinh, mượn chỗ để giảng Kinh. Vào lúc đó, thuê giảng đường hay mượn giảng đường đại khái cũng chỉ lớn bằng phòng ghi hình này của chúng ta, có thể ngồi được ba mươi đến năm mươi người. Nếu như ngồi đầy cũng có thể đến bảy mươi, tám mươi người. Tôi giảng Kinh không gián đoạn, ngày ngày đều giảng. Sau mười bảy năm, tôi nhớ vào năm đó tôi giảng Kinh đã được hai mươi năm, mới có một cái đạo tràng nhỏ là Thư Viện Hoa Tạng ở Cảnh Mỹ Đài Bắc. Tôi liền mời cư sĩ Hàn Anh làm Trưởng viện. Đạo tràng đó của chúng tôi cũng

không lớn, diện tích chỉ có năm mươi mét vuông. Viện trưởng Hàn chăm sóc tôi ba mươi năm, bao gồm trước đó ở nhà bà mười bảy năm và mười ba năm sau khi có thư viện. Bà vắng sanh rồi, tôi bôn ba khắp nơi trên thế giới, thế nhưng chúng ta giảng Kinh dạy học không gián đoạn. Mỗi lần đến nơi nào pháp duyên cũng đều rất thù thắng, thế nhưng vẫn muốn định lại. Không nên động! Cái duyên này chưa có, ở một nơi nào đó chưa ở được lâu. Duyên là mỗi ngày đang thay đổi. Thay đổi thế nào? Thay đổi đến không rời khỏi không được, nơi nào có duyên thì đi đến nơi đó.

Thập niên tám mươi, dường như đại lục vừa mới mở cửa, tôi liền trở lại thăm quê hương. Chưa về đến quê nhà, đến Bắc Kinh xem qua, gặp được lão cư sĩ Triệu Phúc Sơ, đồng hương người An Huy, nói với tôi lá rụng về cội, trở lại đi! Tôi thật muốn về lại quê hương. Quê chúng tôi có ngôi chùa cổ là Thật Tế Thiên Tự, đại khái cũng có 1.700 năm lịch sử. Duyên vẫn luôn chưa đủ, cho nên tôi xem thấy người xuất gia khác có chùa để thờ cúng, tôi rất là ngưỡng mộ. Thế nhưng ngược lại, họ rất ngưỡng mộ đối với tôi. Tôi dường như suốt ngày vân du ở bên ngoài, đi rất mệt mỏi, rất khổ cực. Tôi năm nay tám mươi ba tuổi rồi.

Ngạn ngữ xưa nói rất hay: *“Bảy mươi ba đến tám mươi tư, Diêm Vương không mời cũng tự đi”*. Lời nói này có đạo lý! Các vị nên biết, tại vì sao nói bảy mươi ba đến tám mươi tư? Khổng Tử bảy mươi ba tuổi thì đi, Mạnh Tử tám mươi tư tuổi cũng đi rồi. Thời gian nên đi đến rồi, vẫn không đi sao? Ngay trong một đời này, lời nói việc làm của chúng ta có thể nói là thiện nhiều ác ít, thiện ác đem ra mà so sánh, chỉ ít thiện có đến 90%, lỗi có thể có 10%, quả báo đời sau rất thù thắng. Muốn biết quả đời sau, thì xem đời này tạo nhân gì, cho nên quả báo tương lai thù thắng. Chúng ta có cần đời sau không? Không thể cần. Phật nói với chúng ta, nếu có đời sau thì vẫn là oan oan tương báo không hề kết thúc. Cho nên, nhất định phải giác ngộ. Đời nay tu thiện là nên làm, làm ác là không nên làm, không cần quả báo đời sau. Đời sau tất nhiên là đại phước báo của trời người, nhưng không cần, đến Thế giới Cực Lạc đi làm Phật. Đây mới gọi là một liễu trăm liễu.

Thế giới Cực Lạc có hay không? Thật có! Tại vì sao thật có? Là tự tánh biến hiện ra. Giống y như thế giới này, bạn nói Thế giới Cực Lạc thật đáng hoài nghi, hiện tại cái thế giới này tại vì sao bạn không hoài nghi? Hoàn toàn giống nhau. Tại vì sao Thế giới Cực Lạc tốt đến như vậy? Người trên Thế giới Cực Lạc không có một chút ác nào, thuần tịnh thuần thiện, cho nên thế giới này tốt đẹp. Trên Kinh Phật nói với chúng ta: *“Y báo tùy theo chánh báo chuyển”*. Y báo là hoàn cảnh: Hoàn cảnh đời sống, núi sông đất đai. Chánh báo là gì vậy? Ý niệm. Khởi

tâm động niệm của cư dân của Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là thuần tinh thuần thiện, cho nên cảm được thế giới đẹp đến như vậy. Chúng ta vãng sanh Thế giới Cực Lạc, bước vào đó cũng giống như di dân vậy. Di dân phải trải qua khảo thí. Khảo cái gì? Khảo tâm thanh tịnh của bạn, khảo tâm thiện của bạn. Bạn không có tâm thanh tịnh, không có tâm thiện, thì không thể đi đến Thế giới Cực Lạc, niệm Phật cũng không thể đi. Trên Kinh Phật nói được rất rõ ràng: “*Tâm tịnh thời cõi Phật tịnh*”, nơi đó là cõi tịnh. Tịnh Độ là tâm thanh tịnh biến hiện ra cõi tịnh. Cho nên, niệm Phật là phương thức, là phương pháp.

Mục đích của niệm Phật là gì? Mục đích chính là tâm thanh tịnh. Trong lòng chúng ta có vọng niệm, có vọng tưởng, ý niệm vừa khởi, một câu “A Di Đà Phật” này đem ý niệm đổi lại, biến thành mỗi niệm đều là A Di Đà Phật. A Di Đà Phật là đức hiệu của tự tánh, đây là tiếng Phạn, dịch thành ý Trung Văn là Vô Lượng Giác. “A” dịch là Vô, “Di Đà” dịch là Lượng, “Phật” dịch là trí tuệ, giác ngộ. Cho nên danh hiệu này ý nghĩa là trí tuệ vô lượng, giác ngộ vô lượng. Đây là tự tánh, tự tánh vốn tự đầy đủ.

Trên “Kinh Hoa Nghiêm” Phật nói với chúng ta: “*Tất cả chúng sanh vốn dĩ đầy đủ trí tuệ đức tướng Như Lai* “. Vốn dĩ đầy đủ, hiện tại vì sao không có? Mê rồi. Khởi lên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đem trí tuệ của tự tánh biến thành phiền não vô lượng vô biên. Phiền não là cái gì? Trí tuệ bị biến hình, cũng chính là trí tuệ Bát Nhã trong tự tánh thêm vào vọng tưởng, phân biệt, chấp trước liền biến thành phiền não. Đức năng tự tánh vốn đủ, lại thêm vào vọng tưởng, phân biệt, chấp trước liền biến thành tạo nghiệp. Tướng hảo lại thêm vào vọng tưởng, phân biệt, chấp trước liền biến thành sáu cõi luân hồi, liền biến thành ra như thế này. Nếu như chúng ta đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông bỏ, phiền não của chúng ta biến thành trí tuệ, tạo nghiệp biến thành công đức, thân nghiệp báo liền biến thành tướng hảo quang minh. Đây là chân tướng sự thật. Cho nên tất cả pháp từ tâm tướng sanh, cảnh tùy tâm chuyển. Đạo lý này, chân tướng sự thật này chỉ có Phật nói ra được rõ ràng. Vì sao vậy? Ngài đã vào được cảnh giới này. Nếu bạn không khế nhập, bạn không thể nói ra được. Ngài đã vào được cảnh giới này, cho nên nói được rõ ràng như vậy, nói được tường tận như vậy.

Thế nên: “*Bồ Tát tri chư chúng sanh tâm chi sở nhạo*”. Cái tâm sở nhạo ngay chỗ này là cầu Phật, cầu Bồ Tát giúp đỡ, đặc biệt là ngay khi chúng ta chính mình gặp phải khổ nạn. Chúng ta không còn cách nào, thành tâm thành ý cầu Phật Bồ Tát, chỉ cần chúng ta cầu liền có cảm ứng, chân thật là “*Phật Thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”, Phật Bồ Tát có cảm ứng.

Phật Bồ Tát đến vì chúng ta hiện thân nói pháp, bạn thấy các Ngài hiện thân gì vậy? “*Tức dĩ nghiệp báo thân tác tự thân*”, đây là Phật Bồ Tát thị hiện. Phật Bồ Tát cũng thị hiện ra một cái thân nghiệp báo giống như cái thân chúng ta để giúp chúng ta. Hoặc giả là: “*Diệc tác chúng sanh thân*”, cái thân chúng sanh này phạm vi rất rộng. Như phía trước đã nói, các Ngài có thể hiện núi sông đất đai, có thể hiện cây cối hoa cỏ, để cho bạn xem thấy nghe thấy có chỗ cảm ngộ, bạn có cảm thọ, bạn bỗng nhiên khai ngộ. “*Nãi chí hư không thân dã*”, cái thân hư không này chính là ngày nay chúng ta gọi là hiện tượng tự nhiên.

Thứ tư, Thanh Văn Thân.

Thân Thanh Văn thoát ly sáu cõi. “*Thanh Văn thân giả vị, văn Phật thánh giáo ngộ chân đế lý sở, chứng Thanh Văn thân dã*”. Thanh Văn trong Phật pháp cũng gọi là A La Hán. A La Hán làm thế nào chúng đắc được? Chỗ này giảng rất rõ ràng, họ là: “*Văn Phật thánh giáo*”, cũng chính là nghe Phật giảng Kinh nói pháp mà khai ngộ. Làm sao khai ngộ? Đem tất cả chấp trước đối với thế xuất thế gian buông bỏ. Trong Đại Thừa giáo gọi là buông bỏ “kiến hoặc”, buông bỏ “tư hoặc”, liền chứng được quả A La Hán. Cái gì là “kiến hoặc”? “Kiến” là kiến giải, “hoặc” là mê hoặc, hay nói cách khác, bạn thấy sai rồi! “Tư” là tư tưởng, chính là cách nghĩ của bạn cũng nghĩ sai, đây gọi là kiến tư phiền não. Việc này ở trong Phật pháp xin nói với các vị, tuyệt đối chuẩn xác, nếu bạn làm không được thì bạn không cách gì chứng được. Thanh Văn ở trong Phật pháp gọi là Tiểu Quả, giống như cả đời Thích Ca Mâu Ni Phật dạy học, đây là thuộc về Tiểu học, cho nên gọi là Tiểu Thừa.

Kiến phiền não, kiến hoặc nói không hết, quá nhiều! Tư phiền não cũng là như vậy. Phật ngay trong lúc dạy học đem nó quy nạp lại thành năm loại lớn. Kiến giải sai lầm có năm loại lớn, tư tưởng sai lầm cũng có năm loại lớn. Trước tiên bạn đem cách nhìn sai lầm buông bỏ, sau khi buông bỏ gọi là chánh tri chánh kiến, tri kiến của bạn là chánh. Nếu không mà nói thì là sai lầm. Buông bỏ kiến hoặc, trong kiến hoặc có năm loại lớn.

Kiến Hoặc

Loại thứ nhất là “thân kiến”, chân thật biết được thân không phải là ta. Thân không phải là ta, tự tư tự lợi liền buông xả. Phải nên biết vô lượng vô biên tội nghiệp từ chỗ nào mà sanh ra? Chính từ tự tư tự lợi mà sanh ra. Tự tư tự lợi từ đâu mà sanh ra? Từ cho rằng cái thân này là ta mà sanh ra. Đây là Phật dạy chúng ta từ căn bản mà cải đổi. Thân thật không phải là ta. Thân là sở hữu của ta, là cái

của ta, không phải ta. Như quần áo, phòng ốc trong nhà ta ở là sở hữu của ta, ta sở hữu, không phải là ta. Phải phân biệt rõ ràng. Người chân thật có thể buông bỏ thân kiến, tự tư tự lợi liền không còn, liền đoạn hết, liền tương ưng với tánh đức.

Cái gì là ta? Tự tánh là ta, thông thường chúng ta gọi nó là linh tánh. Linh tánh là ta, linh hồn vẫn không phải. Linh hồn là tự tánh mê hoặc rồi nên gọi là linh hồn, cũng chính là nói trong tự tánh có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, lúc đó gọi là linh hồn. Nếu như trong tự tánh vẫn còn vọng tưởng, vẫn còn phân biệt, không còn chấp trước, có thể nói sẽ không gọi nó là linh hồn, mà gọi là linh tánh. Linh tánh vẫn còn mang ô nhiễm, vì sao vậy? Nó ra khỏi sáu cõi, sẽ không còn trở lại sáu cõi luân hồi nữa. Cái mà họ chứng được, trong Phật pháp gọi là Chánh giác.

Học Phật phải ghi nhớ, học Phật hy vọng được cái gì? Danh từ của Phật học gọi là “*A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề*”. Câu nói này là có thể phiên dịch, tại vì sao không dịch? Gọi là tôn trọng không dịch. Đây chính là mục tiêu cuối cùng tu học Phật pháp. Chúng ta học Phật học cái gì? Là hy vọng được cái này. “*A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề*” dịch thành ý Trung Văn là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, không phải không thể dịch. Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác chính là Phật, Chánh Đẳng Chánh Giác gọi là Bồ Tát, Chánh Giác là A La Hán. A La Hán, Bích Chi Phật đều gọi là Chánh Giác, đều là chính mình vốn có.

Cho nên, đầu tiên bạn phải nhận biết, phải nhìn thấu, cái thân này là giả, không phải là thật, không nên chấp trước quá mức, không nên để cho nó đi tạo nghiệp. Mượn giả tu thật, không thể mượn giả tạo nghiệp. Chúng ta khi chưa nghe được giáo huấn của Phật, chúng ta đều dùng cái thân giả này đi tạo nghiệp, vậy thì sai rồi! Sau khi nghe được Kinh pháp của Thế Tôn mới tường tận, chúng ta cuối cùng quay đầu lại, phải dùng cái thân thể giả này để đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, không tạo nghiệp. Đây là việc đầu tiên phải nhận được, phải quay đầu.

Thứ hai là “*biên kiến*”. Hai bên gọi là biên kiến. Nói biên kiến người thông thường không hiểu, cho nên tôi thường hay đổi một danh từ để nói là đối lập, mọi người dễ hiểu. Đối lập chính là biên kiến, đây là sai lầm, vì sao vậy? Trong tự tánh không có đối lập, không tìm thấy đối lập. Đối lập mà còn không có thì làm gì có mâu thuẫn, làm gì có xung đột, thấy đều không có, cho nên bạn phải biết tự tánh là hài hòa. Lão tử tông chúng ta biết, cho nên đề xướng “*dĩ hòa vi quý*”. Khi

vừa đối lập thì là phạm sáu cội. Sáu cội luân hồi từ do đâu mà ra? Chính là năm loại kiến giải sai lầm này, năm loại tư tưởng sai lầm, đem pháp giới nhất chân biến thành sáu cội luân hồi. Sự việc chính là như vậy. Nếu như tư tưởng kiến giải của chúng ta chính xác, sáu cội liền không còn. Cho nên sáu cội không phải là thật, “*mộng huyễn bào ảnh*”, chúng ta không thể không biết.

Vậy thì học Phật từ chỗ nào mà học? Thứ nhất, nhìn thấu thân không phải là ta, tự tư tự lợi không còn. Thứ hai, buông bỏ đối lập. Ta không đối lập với người, ta không đối lập với việc, ta không đối lập với tất cả vạn vật; Ta hài hòa với người, ta hài hòa với việc, ta cùng với thiên địa vạn vật đều hài hòa, một mảng hòa khí! Phải từ chỗ này mà bắt tay vào, đây là Phật pháp.

Thứ ba là “thành kiến”. Buông bỏ thành kiến. Cái gì gọi là thành kiến? Hiện tại gọi là quan niệm chủ quan, ta cho rằng là như vậy như vậy. Đó là sai, là phiền não nghiêm trọng. Phật đem thành kiến phân thành thành kiến ở trên nhân và thành kiến ở trên quả. Thành kiến ở trên nhân gọi là “giới thủ kiến”, thành kiến ở trên quả gọi là “kiến thủ kiến”, đều là sai lầm. Trong tự tánh không có, tại vì sao bạn có thể khởi lên loại ý niệm này? Đều là từ trong vọng niệm mà sanh ra, chấp trước cái thấy của chính mình, quan điểm của chính mình, bài trừ người khác. Đây gọi là phiền não hiện tiền, không sanh trí tuệ. Thành kiến không còn bạn mới bao dung người khác, bạn mới có thể mở rộng tâm lượng. Tâm lượng của chúng ta vốn dĩ bao lớn? Trong Phật pháp thường gọi “*Tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*”, đó là tâm lượng vốn có của chúng ta, mỗi người đều giống như nhau. Hiện tại tâm lượng biến thành quá nhỏ, hai người đều không thể bao dung lẫn nhau. Bạn thấy người thế gian, vợ chồng hai người không thể bao dung nhau, đều vẫn gây lộn cãi vã, chân thật là đáng thương! Tâm lượng vốn dĩ là bao trùm vũ trụ, bao trùm mười pháp giới, đó là tâm lượng vốn có của bạn. Cho nên buông bỏ thành kiến, bạn mới có thể hằng thuận chúng sanh, bạn mới có thể tùy hỷ công đức, bạn không thể bao dung thì làm sao được?

Tại vì sao không thể bao dung? Bởi vì khắp pháp giới hư không giới là từ trong vọng tưởng của bạn sanh ra. Ngoài vọng niệm ra không có thứ gì cả. Pháp Tướng Duy Thức Tông nói Duy Thức không thừa nhận tất cả hiện tượng này, bao gồm tất cả hiện tượng đều là thức biến, tâm hiện thức biến. Tâm động có thể hiện tượng, hiện y chánh trang nghiêm. Y chánh trang nghiêm tại vì sao có thể biến thành mười pháp giới, tại vì sao có thể biến thành sáu cội, tại vì sao có thể biến thành ba đường? Đó là thức biến, gọi là duy thức sở biến. Thức là cái gì? Thức chính là phân biệt, chấp trước. Phân biệt là thức thứ sáu, chấp trước là thức thứ

bảy, Mặt na. Nếu như không có phân biệt, không có chấp trước, pháp giới này gọi là pháp giới nhất chân. Vì sao vậy? Nó chỉ có tâm hiện, không có thức biến. Phật đem sự việc này nói được rõ ràng, nói được tường tận, vậy chúng ta phải nên học tập như thế nào, phải làm thế nào hồi đầu?

Loại sau cùng gọi là “tà kiến”. Ngoài bốn loại phía trước đã nói ra, bao gồm tất cả kiến giải sai lầm đều gọi là tà kiến, chính là cách nhìn sai lầm.

Đây gọi là kiến hoạc. Năm loại này thấy đều đoạn hết, thì chúc mừng bạn, bạn vào cửa Phật rồi, ở Tiểu Thừa bạn chứng được sơ quả Tu Đà Hoàn, ở Đại Thừa trong “Kinh Hoa Nghiêm”, bạn chứng được Bồ Tát Sơ Tín, Sơ Tín ở trong Thập Tín, bạn vào cửa rồi.

Khi chúng ta cùng nhau học tập, mấy mươi năm qua tôi thường hay nói mười sáu chữ: **Buông xả tự tư tự lợi, buông xả danh vọng lợi dưỡng, buông xả hưởng thụ năm dục sáu trần, buông xả tham-sân-si-mạn.** Chỗ này làm được rồi, chân thật buông xả rồi, bạn vẫn chưa vào cửa Phật, bạn đến nơi nào vậy? Bạn đến được ngoài cửa Phật, vẫn chưa bước vào. Việc này đã không dễ dàng! Bước thêm một bước nữa qua được ngạch cửa, điều kiện đó là gì vậy? Chính là buông xả năm loại kiến hoạc. Thân kiến buông xả, biên kiến buông xả (không đối lập, ý niệm đối lập không còn), thành kiến không còn, kiến giải sai lầm không còn, bạn mới chân thật vào học năm thứ nhất. Tiểu Thừa năm thứ nhất là Tu Đà Hoàn, Đại Thừa năm thứ nhất là Bồ Tát Sơ Tín Vị. Địa vị không cao, thế nhưng không luận là Đại Thừa hay Tiểu Thừa, bạn đều là Thánh nhân, tiểu Thánh, chưa ra khỏi sáu cõi, bạn vẫn ở trong sáu cõi, thế nhưng quyết định không đọa ba đường. Không luận thế gian này có Phật hay không có Phật, bạn là thiên thượng nhân gian đi lại bảy lần, bạn quyết định chứng quả A La Hán. Khi có Phật, bạn sẽ thân cận Phật Đà, nghe Phật thính giáo chứng quả A La Hán. Khi không có Phật xuất thế, bạn có Độc Giác (phía sau chúng ta sẽ nói đến), bạn chính mình sẽ khai ngộ. Đương nhiên khai ngộ có nhân duyên thù thắng, chính là chư Phật Bồ Tát thị hiện. Thị hiện cho bạn cái gì? Thị hiện thân chúng sanh, thị hiện thân hư không, thị hiện thân nghiệp báo, chư Phật Bồ Tát làm ra vô số thị hiện giúp cho bạn bỗng nhiên khai ngộ. Nếu bạn không buông xả không ích gì, Phật có thị hiện ra thế nào bạn cũng xem không hiểu, nhìn không ra, nghe không hiểu, bạn không thể khai ngộ. Cho nên chính mình cần phải buông xả mới được, sau đó Phật mới có thể giúp bạn tiếp thêm bước nữa nhìn thấu.

Vậy “*Bồ Tát tri chư chúng sanh tâm chi sở nhạo*”, đây là loại chúng sanh nào? Chúng ta gọi là căn tánh Tiểu Thừa, rất là ngưỡng mộ, ưa thích A La Hán. Bạn xem, Phật Bồ Tát đích thực không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng. Bạn ưa thích cái gì, thì các Ngài thị hiện ra cho bạn cái đó. Bạn ưa thích A La Hán, các Ngài liền dùng cái thân A La Hán để giúp đỡ bạn. Bạn thấy: “*Tức dĩ Thanh Văn thân tác tự thân*”. Tự thân là cái thân thị hiện. Chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ các Ngài dùng thân Thanh Văn xuất hiện để giúp bạn.

Phía sau lại có: “*Diệc tác chúng sanh thân nãi chí hư không thân dã*”. Ưa thích A La Hán là một việc, trên thực tế căn tánh của mỗi một người vẫn là không đồng nhau, cho nên Phật Bồ Tát hiện vô lượng vô biên thân, như vậy Phật Bồ Tát mới chân thật có thể phổ độ chúng sanh. Chúng ta học Phật nhiều năm đến như vậy rồi vẫn chưa được độ là do nguyên nhân gì? Chúng ta chính mình luôn phải tường tận, không thể trách Phật Bồ Tát.

Tôi nhớ một lần tôi giảng Kinh ở Malaysia, có một vị Pháp sư Tiểu Thừa từ Thái Lan đến thăm tôi, hỏi tôi một câu. Ông nói: “*Thích Ca Mâu Ni Phật nói chúng sanh không thành Phật, Ngài không thành Phật. Tôi là chúng sanh vẫn chưa thành Phật, tại vì sao Ngài đã thành Phật?*”? Hỏi tôi vấn đề như vậy. Ông ấy có oán khí, oán Thích Ca Mâu Ni Phật không đến độ ông ấy, chính mình thành Phật đi rồi. Ông ấy không hiểu rõ đạo lý này. Bạn tuy là xuất gia, Tiểu Thừa Tu Đà Hoàn chưa chứng được, bạn còn chấp trước cái ta nghiêm trọng, thân là ta, bạn còn đối lập với Phật Bồ Tát, bạn vẫn còn thành kiến rất sâu, cho nên Phật từ bi cũng không thể giúp được bạn, chúng ta gọi là không thể gia trì. Chư Phật Như Lai gia trì đối với tất cả chúng sanh là tương đối, cũng chính là nói bạn có một phần công phu tu hành thì các Ngài gia trì một phần, bạn có hai phần công phu tu hành thì các Ngài gia trì hai phần. Bạn không có bất cứ công phu nào thì các Ngài làm sao gia trì?

Người niệm Phật chúng ta khi lâm chung niệm đến công phu thành khối, đó là khẳng định, vì sao vậy? Không đến được công phu thành khối thì không thể vãng sanh. Cái gì gọi là công phu thành khối? Người niệm Phật trong tâm chỉ có “A Di Đà Phật”, ngoài “A Di Đà Phật” ra không có bất cứ một tạp niệm nào, đây gọi là công phu thành khối. Khoảnh khắc thời gian lúc lâm chung, một giây một phút đó, trong lòng chỉ có “A Di Đà Phật”, không có ý niệm nào khác thì được. Cho nên, lâm chung một niệm đến mười niệm ắt được vãng sanh chính là cái đạo

lý này. Nếu như khi lâm chung một câu Phật hiệu trong tâm vẫn còn tạp niệm thì không còn cách nào, họ không thể thành tựu.

Chúng ta làm thế nào có thể giữ được một niệm sau cùng khi lâm chung rõ ràng tường tận, không có tạp niệm? Việc này quan trọng, quan hệ này quá lớn! Cho nên bình thường niệm Phật cũng giống như luyện binh vậy, mỗi ngày thao luyện, đang luyện binh, lâm chung cái niệm đó là đánh giặc, quyết định thắng trận, cho nên ngày ngày luyện tập. Ngày ngày luyện tập đều niệm không thành công là do nguyên nhân gì? Không buông xả. Nếu bạn làm đến được buông xả thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến, bạn khẳng định vãng sanh. Không nên nói tiêu chuẩn này của Phật. Tiêu chuẩn này nếu bạn làm đến được, bạn khẳng định vãng sanh, bạn vãng sanh Thế giới Cực Lạc không ở cõi Phàm Thánh Đồng Cư, mà ở cõi Phương Tiện Hữu Dư. Cõi Phàm Thánh Đồng Cư chính là tôi thường hay nói bạn, buông xả tự tư tự lợi, buông xả danh vọng lợi dưỡng, buông xả năm dục sáu trần, buông xả tham-sân-si-mạn, sanh cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Nếu như buông xả đi năm loại kiến hoặc, họ liền sanh cõi Phương Tiện Hữu Dư. Cõi Phương Tiện Hữu Dư chính là pháp giới bốn thánh, họ sanh Thanh Văn. Nếu như tư hoặc đoạn hết, tư hoặc là gì vậy? Tư tưởng sai lầm, chính là năm loại tham-sân-si-mạn-nghi. Tham, sân, si, ngạo mạn, hoài nghi thấy đều đoạn hết, không còn nữa, con người này niệm Phật thì vãng sanh cõi Phương Tiện Hữu Dư. Phẩm vị này cao. Các vị đều biết bốn độ, ba bậc, chín phẩm, mỗi độ đều có ba bậc chín phẩm. Cõi Đồng Cư có ba bậc chín phẩm, cõi Phương Tiện cũng có ba bậc chín phẩm. Những lý cùng sự này đều là tự tánh chính mình vốn đủ. “*Nào ngờ tự tánh vốn sẵn đầy đủ*”, tự tánh vốn đầy đủ. Chúng ta ở ngay trong đời sống thường ngày tu hành, để loại đức năng tướng hảo trong tự tánh vốn đầy đủ, tự nhiên hiện tiền. Cũng giống như thế giới hiện tiền này của chúng ta vậy, thế giới hiện tiền cũng là tâm hiện thức biến.

Hiện tại thế gian này tai nạn trùng trùng. Tai nạn từ nơi đâu mà có? Từ tâm bất thiện biến hiện, cũng chính là nói tham-sân-si-mạn-nghi biến hiện, tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng biến hiện. Nếu như chúng ta hiểu được hóa giải tai nạn, đem những thứ này đoạn hết, bao gồm tất cả những ý niệm bất thiện đều đoạn hết, hành vi bất thiện đều đoạn hết, tai nạn thế gian này liền không còn.

Thứ năm, Độc Giác Thân.

Độc Giác tiếng Phạn gọi là Bích Chi, chính là Bích Chi Phật, cao hơn so với A La Hán. A La Hán tuy là buông xả chấp trước, nhưng còn có tạp khí của chấp

trước. Tập khí chấp trước đoạn hết thì gọi là Độc Giác, chính là Bích Chi Phật. Tại vì sao gọi là Độc Giác? “*Vị xuất vô Phật chi thế, độc túc cô phong, quán vật biến hóa, vô sư tự ngộ, sở chứng độc giác thân dã*”. Con người này thông minh. Vừa rồi đã nói với các vị, lên xuống trời người bảy lần, đây là lần thứ bảy. Từ trên trời lại sanh xuống nhân gian, thế gian không có Phật.

Các vị phải biết, thế gian thời gian có Phật rất ngắn, thời gian không có Phật dài. Bạn nghe Thích Ca Mâu Ni Phật nói với chúng ta. Ngài xuất hiện ở thế gian, theo lịch sử chúng ta là hơn 3.000 ngàn năm trước. Ngài thị hiện ra là thân người, 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, trụ thế 80 năm. Người Trung Quốc chúng ta tính tuổi mụ, 80 tuổi viên tịch. Chiếu theo cách tính của người nước ngoài, tính đủ năm là 79 tuổi. Ảnh hưởng giáo học của Ngài, trong Phật pháp gọi là pháp vận. Nói pháp vận phần nhiều không hiểu, chúng ta gọi là ảnh hưởng của Ngài, ảnh hưởng được mười hai ngàn năm. Ảnh hưởng giáo học của Phật Đà, hiện tại đã qua ba ngàn năm rồi, sau này vẫn còn chín ngàn năm, sau chín ngàn năm sẽ không còn ảnh hưởng. Thích Ca Mâu Ni Phật thời đại này xem là quá khứ rồi, phải đợi vị Phật kế tiếp xuất hiện, thế gian này mới có Phật. Vị Phật kế tiếp là Phật Di Lặc, hiện tại là Bồ Tát Di Lặc, tương lai chính Ngài đến thành Phật. Đến lúc nào vậy? Bạn xem trong “Di Lặc Hạ Sanh Kinh” nói được rất tường tận. Hiện tại Ngài đang ở Trời Đâu Xuất. Từ Trời Đâu Suất giáng xuống, nếu tính theo thời gian của chúng ta nơi đây là năm mươi sáu ức bảy ngàn vạn năm. Các vị nên biết, năm mươi sáu ức bảy ngàn vạn năm không có Phật, không có Phật pháp, không có Tam Bảo. Như vậy bạn mới biết, thời gian có Phật rất ngắn, thời gian không có Phật rất dài.

Tu học của những bậc Thanh Văn này, các Ngài thiên thượng nhân gian đến lần sau cùng khi muốn chứng quả, nếu muốn ra khỏi sáu cõi luân hồi mà không thấy được thế gian này có Phật xuất thế cũng không cần lo, không Phật xuất thế cũng được, họ cũng có thể khai ngộ, họ độc giác. Bạn thấy “*độc túc cô phong*”, họ một mình tìm vào núi sâu, ở nơi đó tu hành, tìm một hang núi quán vật biến hóa. Vật là hiện tượng của đại tự nhiên, hoa cỏ cây cối, xuân hạ thu đông. Xem những thứ này thay đổi, vô sư tự ngộ, bỗng nhiên khai ngộ. Tại sao họ có năng lực này? Chúng ta biết được, ngay trong đời quá khứ họ chí ít bảy đời đều là tu hành không gián đoạn, cho nên cảnh giới của họ từ Tiểu Thừa Sơ Quả Tu Đà Hoàn nâng lên đến Tư Đà Hàm quả thứ hai, A Na Hàm quả thứ ba, A La Hán quả thứ tư, không ngừng nâng lên cao. Mỗi một lần trở lại thiên thượng nhân gian, họ liền nâng cao thêm một bậc, cho nên giai đoạn thứ bảy viên mãn. Không có thầy

dạy, họ cũng có thể khai ngộ, cũng có thể chứng quả. Bảy lần lai vãng này chính là bốn quả bốn hướng.

Ngày nay chúng ta công phu không có lực, vì sao vậy? Chúng ta ngay đến phương hướng cũng chọn sai, không hề hướng vào phương hướng chánh đạo. Đoạn kiến hoặc, đây là sơ quả hướng, chúng ta không hề đem cái này xem thành công phu tu hành của chính mình. Tuy niệm Phật, nhưng thân kiến, biên kiến, thành kiến đều rất nghiêm trọng, cho nên công phu niệm Phật không có lực, không biết niệm Phật. Người biết niệm Phật thì niệm thế nào? Cách nghĩ cách nhìn sai lầm mới sanh khởi, thì “A Di Đà Phật” liền đề nó xuống, vậy là biết niệm Phật, công phu này có lực. Ta mâu thuẫn với người khác, ta đối lập với người khác, ta xung đột với người khác, cái ý niệm này hoặc là sự việc vừa phát sanh, thì “A Di Đà Phật” liền đánh bật nó đi. Phương hướng này chính xác. Tâm tham vừa khởi, “A Di Đà Phật” liền đề tâm tham xuống. Không luận là tham tài, tham sắc, tham danh, tham lợi, thậm chí đến tham Phật pháp, chỉ cần tâm tham khởi lên thì “A Di Đà Phật”. Tâm sân hận khởi lên thì “A Di Đà Phật”, không để cho nó phát tác. Câu Phật hiệu này có lực, đem phiền não tập khí của bạn thầy đều đánh bật hết, đây gọi là biết niệm Phật. Người không biết niệm Phật, một mặt niệm Phật, một mặt xen tạp phiền não. Phiền não cùng niệm Phật lẫn chung lại với nhau, công phu toàn bộ bị phá hỏng, cho nên khi đến lúc lâm chung, ngày trước lão sư Lý đã nói “*đáng sanh tử thế nào thì vẫn phải sanh tử thế đó*”, bạn vẫn là bị nghiệp lực làm chủ, không thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Cái đạo lý này không thể không biết.

Đây là nói rõ Độc Giác làm thế nào mà được. Họ có quan hệ rất mật thiết với Thanh Văn.

Nói “*Bồ Tát tri chư chúng sanh tâm chi sở nhược*”, có một loại chúng sanh ngưỡng mộ Bích Chi Phật, đương nhiên cũng là xuất hiện vào lúc không có Phật xuất thế. Phật, Pháp, Tăng Tam Bảo hoàn toàn tiêu mất ở thế gian này, có Bích Chi Phật xuất hiện ở thế gian, cũng có người tu hành. Người đời trước có thiện căn ưa thích thanh tịnh, ngưỡng mộ những người tu hành này. Có loại người tâm tưởng nguyện vọng này, chư Phật Bồ Tát, Pháp Thân Đại Sĩ các Ngài cũng tùy tâm chúng sanh ứng ra theo sở thích, dùng thân Độc Giác để xuất hiện ở thế gian, “*dĩ độc giác thân tác tự thân*”, để tiếp dẫn chúng sanh. Từ ngay chỗ này mà nhìn, bạn thấy được đại từ đại bi của Phật Bồ Tát, chân thật làm cho chúng ta lĩnh ngộ được “*Phật Thị môn trung, bất xả nhất nhân*”. Phật Bồ Tát thật đến giáo hóa chúng sanh khi không có Phật xuất thế, cho nên nói không xả bỏ một người nào.

Một người có cảm, các Ngài liền có ứng, cảm ứng tương thông. Nhiều người có cảm, Phật liền dùng ứng thân. Một người có cảm, Phật thường hay dùng hóa thân, cùng gặp mặt với bạn một lần, dạy bảo bạn một số phương pháp, khi đi rồi không còn gặp lại nữa, hóa thân.

Như lão Hòa thượng Hư Vân ngày trước bái Ngũ Đài Sơn, ba bước một lay. Bạn thấy từ Phương Nam đến Phương Bắc, ba bước một lay, phải đi hai - ba năm mới có thể đi đến. Thông thường buổi tối nghỉ ngơi ở ngoài đồng trống, chân thật giống như Thích Ca Mâu Ni Phật dưới gốc cây ngủ một đêm. Người hiện tại phước báo không bằng so với người xưa, từ chỗ nào mà thấy được? Từ nơi sức khỏe mà nói. Người xưa sức khỏe rất tốt, sức khỏe của người hiện tại không thể so được với người xưa. Nếu như chúng ta ra ngoài đồng trống mà ngủ, tôi thấy chỉ ở qua một đêm, ngày thứ hai phải đi vào bệnh viện mà nằm, bạn làm sao có thể sánh được với Phật Bồ Tát, cho nên không thể tránh được bệnh. Hư Lão trên đường đi đã bệnh mấy lần, khi bệnh trầm trọng, nằm ở bên đường không dậy nổi, Bồ Tát Văn Thù đến. Bồ Tát Văn Thù hiện ra cái thân gì? Hiện ra cái thân tướng người ăn xin. Người ăn xin gọi là Hóa Tử, gặp người xuất gia này nằm ở trên đường, Ngài đến chăm sóc ông. Chăm sóc năm sáu ngày thì sức khỏe thân thể ông hồi phục thì Ngài đi. Qua một khoảng thời gian rất dài, lần thứ hai ông lại ngã bệnh, rất kỳ lạ lại gặp được một người ăn mày này. Ông rất cảm kích người ăn mày đã cứu ông, thỉnh giáo với người ăn mày: “*Ông tên là gì, nhà ở nơi nào?*”. Ngài nói với ông: “*Tên của tôi là Văn Kiệt (Văn của Văn Thù Bồ Tát, Kiệt của kiệt tường). Nhà tôi ở dưới núi Ngũ Đài, chẳng phải Ngài muốn đến núi Ngũ Đài hay sao? Ngài đến núi Ngũ Đài, người ở nơi đó đều biết*”. Ông nói: “*Phải! Tôi đến núi Ngũ Đài lay Bồ Tát Văn Thù*”. Hư Lão sau khi đến núi Ngũ Đài đi hỏi thăm khắp nơi, tìm hỏi người ăn mày này đã cứu ông hai lần. Người khác nói với ông, người mà ông gặp là Bồ Tát Văn Thù, ông mới bỗng nhiên hiểu ra. Cho nên người chỉ cần chân thành, tự nhiên cảm động chư Phật Bồ Tát, khi bạn gặp nạn liền đến giúp bạn. Khi giúp bạn, bạn cũng không hề hay biết, sau đó nghĩ lại mới hiểu ra, chân thật không phải là giả. Trong “Niên Phô” của Hư Lão Hòa thượng ghi chép rất rõ ràng, chúng ta tin tưởng Hư Lão Hòa thượng không hề lừa gạt chúng ta.

Cho nên, Bồ Tát biết tâm chúng sanh, dùng thân Độc Giác để ứng, cũng làm thân chúng sanh, có lúc cũng không phải như vậy, không nhất định. Như Bồ Tát Văn Thù Ngài hiện thân ăn xin, không nhất định hiện ra thân hình như thế nào, “*nãi chí hư không thân*”. Bạn buổi tối rất mệt, gặp được ở nơi này có một cây to,

bóng cây rất dày, ở nơi đây nghỉ ngơi rất tốt, có thể là Phật Bồ Tát thị hiện. Sau khi bạn rời khỏi, lần sau đến tìm lại không còn gốc cây đó nữa. Những sự việc này không chỉ ở nhà Phật, ở Đạo gia, mà ở trong các tôn giáo khác đều có, gọi là thần tích, không thể nghĩ bàn. Trên thực tế, nếu chúng ta đọc “Kinh Hoa Nghiêm” thì biết được, những sự việc này không phải là ngẫu nhiên, đều không rời khỏi định luật của nhân quả. Bạn có được cái nhân như thế nào, thì cảm được quả báo như thế đó. Thân hư không cũng chính là hiện tượng tự nhiên, hiện ra loại hiện tượng này giúp cho bạn linh cảm, giúp cho bạn ngộ nhập. Do đây có thể biết, trong pháp thế xuất thế gian không hề ngẫu nhiên, luôn ở sự chân thành cảm ứng với Phật Bồ Tát, cảm ứng với thiên địa quỷ thần, với tất cả chúng sanh, cảm ứng với vạn pháp, vậy thì đúng.

Hôm nay thời gian hết rồi chúng ta học tập đến đây. A Di Đà Phật!

Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán (tập 43)

Người giảng: Lão Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: 10/06/2009

Địa điểm: Cao Hùng, Đài Loan

Cản dịch: Vọng Tây Cư Sĩ